

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-01-2022
V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Thúy Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thuận.
2. Ông Cao Tấn Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Sử Ngọc Quân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 353/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Hằng N**, sinh năm 1987; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú hiện nay: ấp L, xã N, huyện D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh D**, sinh năm 1987; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú hiện nay: số nhà 04, khu phố K, phường Y, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 19/11/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Hằng N trình bày:**

Chị N và anh D chung sống vợ chồng vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh

Long. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do anh D rượu chè và thường xuyên đánh đập chị N. Đầu năm 2021, chị N có nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành yêu cầu ly hôn với anh D nhưng anh D làm “Tờ cam kết ngày 23/3/2021” với nội dung cam kết không đánh vợ nữa nên chị N rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, sau khi rút đơn, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung, chị N về Cà Mau sinh sống từ tháng 3/2021 cho đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị N và anh D có hai con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/9/2015 và Nguyễn Khả H1, sinh ngày 22/02/2017. Hiện cháu H đang sống với cha, còn cháu H1 đang sống với mẹ. Nếu ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H1, đồng ý giao cháu H cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thanh D trình bày:***

Anh D thống nhất lời trình bày của chị N về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, về thời gian sống ly thân. Theo anh D, vợ chồng sống chung hạnh phúc khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị N thay đổi tính tình, sống không có trách nhiệm với gia đình, không chăm sóc chồng con và chị N thường xuyên bỏ nhà đi dù vợ chồng có cự cãi hay không cự cãi. Bản thân anh thừa nhận trước đây anh có đánh vợ vài lần, chị N cũng có đánh lại anh nhưng khoảng 03 năm nay thì anh không có đánh vợ. Tháng 3/2021, chị N tự ý bỏ đi cho đến nay. Hiện anh D vẫn còn thương vợ nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung đúng như chị N trình bày. Nếu ly hôn, anh D yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh D; giao cháu Nguyễn Gia H, sinh năm 2015 cho anh D nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Khả H1, sinh năm 2017 cho chị N nuôi dưỡng, ghi nhận chị N, anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: chị N và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết; tính án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thanh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D là có căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh D có địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long nhưng nơi cư trú hiện nay của anh D là nhà số 04, khu phố K, phường Y, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị N và anh D tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2013, có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị N, thấy rằng: Qua lời trình bày của chị N thì mâu thuẫn chủ yếu giữa anh chị là do anh D rượu chè và thường xuyên đánh đập chị N. Anh D cho rằng mâu thuẫn là do chị N sống không có trách nhiệm với gia đình, không chăm sóc chồng con và chị N thường xuyên bỏ nhà đi. Ngoài ra, anh D cũng thừa nhận trước đây anh có đánh vợ nhưng khoảng 03 năm nay thì không có và anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, căn cứ vào nội dung “Tờ cam kết ngày 23/3/2021” của anh D cho thấy tại thời điểm ngày 23/3/2021 anh D cam kết từ đây về sau không đánh vợ, chứng tỏ lời trình bày của chị N về việc chị thường xuyên bị anh D đánh đập là có cơ sở. Mặt khác, kể từ tháng 3/2021 cho đến nay, anh chị sống ly thân, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Nhận thấy, hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh D là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị N và anh D có 02 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/9/2015 và Nguyễn Khả H1, sinh ngày 22/02/2017. Hiện cháu H đang sống với cha, còn cháu H1 đang sống với mẹ. Chị N yêu cầu được tiếp tục

nuôi dưỡng cháu H1, đồng ý giao cháu H cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh D yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của chị N và anh D, thấy rằng: Cháu H đang sống ổn định cùng với cha, cháu H1 đang sống ổn định cùng với mẹ, vì vậy để tránh làm xáo trộn môi trường sống, sinh hoạt của hai cháu nên cần chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cháu H1 cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu H cho anh D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Sau khi ly hôn, chị N, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, án phí là 300.000 đồng.

[7] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hằng N đối với anh Nguyễn Thanh D. Chị Nguyễn Hằng N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khả H1, sinh ngày 22/02/2017 cho chị Nguyễn Hằng N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/9/2015 cho anh Nguyễn Thanh D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ghi nhận chị N, anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị N, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N, anh D không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Hằng N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0020410 ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận chị N đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hồng Thúy Liễu